

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2015/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam
Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 4674/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ đề án “Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung cụ thể:

1. Phạm vi lập quy hoạch

Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của 17 xã, thị trấn ven biển phía Đông Nam của tỉnh Quảng Trị là: Hải An, Hải Ba, Hải Vĩnh, Hải Quế, Hải Khê, Hải Dương (thuộc huyện Hải Lăng); Triệu An, Triệu Phước, Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Lăng, Triệu Sơn (thuộc huyện Triệu Phong); Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải, Gio Việt và thị trấn Cửa Việt (thuộc huyện Gio Linh).

Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp xã Trung Giang, huyện Gio Linh;
- Phía Nam giáp ranh giới huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phía Đông giáp biển Đông;

- Phía Tây giáp Quốc lộ 49C.

2. Quy mô

a) Quy mô diện tích khu vực lập quy hoạch chung xây dựng là 23.792 ha, bao gồm:

- Vùng lõi: 11.469 ha;

- Vùng đệm: 12.323 ha.

b) Quy mô dân số dự kiến của Khu kinh tế Đông Nam:

- Đến năm 2020: 80.000 người;

- Đến năm 2035: 100.000 người;

3. Thời gian lập quy hoạch

- Quy hoạch ngắn hạn: đến năm 2020;

- Quy hoạch dài hạn: đến năm 2035;

- Định hướng: Tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tính chất Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị

- Là Khu kinh tế biển đa ngành, điểm đột phá của tỉnh Quảng Trị; địa bàn có đô thị với tiêu chí tương đương đô thị loại 3;

- Là cực phát triển của vùng Trung Bộ; Trung tâm lớn về công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện năng, du lịch, thương mại, dịch vụ và cảng biển nước sâu của vùng Trung Bộ;

- Là một trong những trung tâm giao thương của Khu vực Asean và Châu Á - Thái Bình Dương;

- Là địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh.

5. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng thể

- Xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam giàu đẹp, văn minh, hiện đại, kiến trúc tiên tiến, phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia nói chung và chiến lược phát triển biển Việt Nam nói riêng;

- Xây dựng cấu trúc Khu Kinh tế Đông Nam phát triển bền vững; khai thác tối đa lợi thế tiềm năng, tương xứng vai trò, vị thế của Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, trung tâm giao thương quốc tế;

- Xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam phát triển năng động; Trung tâm thu hút về đầu tư; Trung tâm trung chuyển trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) với đường hàng hải quốc tế; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với nhiệm vụ đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh;

- Xây dựng phát triển Khu Kinh tế Đông Nam tương xứng vai trò điểm đột phá của tỉnh Quảng Trị, cực phát triển quan trọng của vùng Trung Bộ về công nghiệp, chế

biển nông - lâm - thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện năng, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ và cảng biển nước sâu; tạo thế và lực cho sự phát triển lâu dài của tỉnh;

- Xây dựng phát triển Khu Kinh tế Đông Nam đạt hiệu quả cao trong sử dụng đất; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; tạo không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, tiên tiến, môi trường bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Cụ thể hóa Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

- Là cơ sở đề xây dựng các chương trình phát triển cho giai đoạn ngắn hạn tạo nguồn lực xây dựng Khu kinh tế và đề xuất các cơ chế chính sách thực hiện;

- Là cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng thuộc Khu kinh tế, các điểm dân cư nông thôn, các quy hoạch ngành và các dự án đầu tư theo quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt;

- Đề xuất các vấn đề tồn tại chủ yếu trong phát triển, từ đó giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước hoạch định các chính sách và cơ chế phù hợp với điều kiện phát triển Khu kinh tế Đông Nam theo định hướng quy hoạch được duyệt.

6. Phân khu chức năng

- Khu cảng biển Mỹ Thủy;
- Khu Công nghiệp;
- Khu Trung tâm Logistics;
- Khu Trung tâm thu hút đầu tư (phi thuế quan);
- Khu hành chính, dịch vụ du lịch, dịch vụ tổng hợp;
- Khu vực giáo dục chuyên nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực;
- Khu dân cư;
- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật;
- Dành quỹ đất vùng đệm, cây xanh mặt nước tự nhiên, cây xanh cách ly và bảo vệ môi trường, hạn chế thiên tai dọc các hành lang thoát lũ và giáp các khu công nghiệp tập trung, các khu vực dự trữ phát triển trong tương lai.

7. Quy hoạch xây dựng giai đoạn đầu đến năm 2020

Trên cơ sở của đồ án Quy hoạch chung xây dựng và dự báo khả năng đầu tư của các nguồn vốn trong và ngoài nước, cần xác định:

- Các chương trình dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn trước mắt;
- Chọn hạng mục ưu tiên đầu tư phát triển trong Khu kinh tế;
- Xác định các khu vực, hạng mục công trình ưu tiên đầu tư;

- Cần xác định rõ thời gian hoàn thành quy hoạch xây dựng đợt đầu.

8. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho vùng lõi đến năm 2035

- Đề xuất bố cục không gian kiến trúc cảnh quan theo phân vùng chức năng, theo các trục không gian, đề xuất tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ, các tuyến chính, các trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước và điểm nhấn, nhấn mạnh các nét cảnh quan đặc trưng của Khu Đông Nam Quảng Trị kết hợp chặt chẽ từ yếu tố tự nhiên sông, biển và đồng bằng, ổn định tối đa các làng truyền thống, các liên kết về giao thông và hạ tầng kỹ thuật giữa các khu vực;

- Đề xuất các quy định về quản lý kiến trúc cảnh quan;

- Đề xuất cơ cấu tổ chức các trục không gian.

9. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Quy hoạch san nền và thoát nước mưa;

- Quy hoạch hệ thống giao thông;

- Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc;

- Quy hoạch cấp nước;

- Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.

10. Đánh giá môi trường chiến lược

- Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế xã hội gây ra;

- Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm, khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại;

- Đề xuất các giải pháp, cơ chế quản lý về môi trường đối với toàn bộ Khu kinh tế và từng khu chức năng trong quá trình xây dựng, trong đó ưu tiên các giải pháp về môi trường xanh;

- Đề xuất giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Sơ bộ xác định khối lượng xây dựng và khái toán nhu cầu vốn đầu tư xây dựng.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai nhiệm vụ quy hoạch, hoàn thiện quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc